

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HS-ST

Ngày: 28 -11 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Bà Vũ Thị Thái Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Khổng Văn D - sinh ngày 19 tháng 8 năm 1992 tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Khổng Văn H - sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1968; bị cáo có vợ: Khổng Thị K - sinh năm 1995 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 14 giờ ngày 03/8/2022 đến 14 giờ ngày 05/8/2022, không bị tạm giam, ngày 05/8/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt)

+ Bị hại: Anh Nguyễn Duy D - sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 153, đường S, tổ 5, phường T, thành phố D, tỉnh Điện Biên.(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 30/7/2022, Khổng Văn D một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88C1-195.48 đến quán ngan 8 món “Mạnh Phi” ở phường T của anh Lê Thanh B, sinh năm 1981 trú tại khu 7, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, D đi ra bàn uống nước trước cửa quán để ngồi uống nước. Tại đây, D thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, ốp lưng màu trắng bằng nhựa đã qua sử dụng để ở trên bàn. Chiếc điện thoại này là của anh Nguyễn Duy D vừa để trên bàn uống nước. Anh D đang ngồi ăn trong quán. Quan sát xung quanh bàn uống nước không có ai, D đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại trên. D dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại, rồi chuyển điện thoại sang tay trái và cất vào túi quần phía trước, bên trái. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi giao hàng cá khô cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi giao cá D dừng xe lại, kiểm tra điện thoại có mật khẩu, D không mở được điện thoại nên cất điện thoại vào túi và tiếp tục đi đến địa phận huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đến đoạn đường giáp bờ sông, D dừng lại và tháo ốp điện thoại ra rồi vứt xuống sông (vị trí cụ thể D không nhớ rõ), sau đó D đi về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Nguyễn Duy D đã trình báo đến Công an phường Thanh Miếu. Quá trình xác minh, Công an phường Thanh Miếu đã xác định Khổng Văn D là người đã trộm cắp điện thoại trên, đồng thời triệu tập D đến làm việc. Tại Công an phường Thanh Miếu, D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim điện thoại của mạng Viettel. Sau đó, Công an phường T đã chuyển toàn bộ hồ sơ, cùng tài sản và D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 87 đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh đã qua sử dụng; 02 sim viettel và 01 ốp điện thoại di động màu trắng bằng nhựa đã qua sử dụng do D trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 470/2022/KL- HĐĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh đã qua sử dụng có giá là 15.500.000đ;
- 02 chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng có giá là 100.000đ;
- 01 ốp điện thoại di động màu trắng bằng nhựa đã qua sử dụng có giá là 50.000đ;

Tổng giá trị tài sản là 15.650.000đ (Mười lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh D tại quán ngan 8 món “Mạnh Phi” ở phường Thanh Miếu như đã nêu ở trên.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra quyết định trả lại cho anh D chiếc điện thoại kèm 02 thẻ sim. Anh D đã nhận tài sản, không có ý kiến gì và anh D xin giảm nhẹ hình phạt đối với D.

Ngày 05/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Khổng Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và ra Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can.

Tại phiên tòa, bị cáo Khổng Văn D khai nhận như sau: Nội dung bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh D là 15.550.000 đồng. Bị cáo đã tháo bỏ chiếc ốp điện thoại vứt đi nhưng bị cáo không nhớ chính xác vứt ở đâu. Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp đã bị tạm giữ và trả lại cho anh D. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-TXPT ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị can Khổng Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Khổng Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 02 ngày từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

*-Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho anh Nguyễn Duy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, bên trong có 02 sim điện thoại của mạng Viettel là hợp pháp.

*-Về án phí:* Buộc bị cáo Khổng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VKiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/7/2022 tại quán ngan 8 món “Mạnh Phi” thuộc khu 7, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Khổng Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh trị giá 15.500.000 đồng và 01 ốp lưng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng của anh Nguyễn Duy D. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 15.550.000đ (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã yêu cầu định giá 02 thẻ sim điện thoại của mạng Viettel là không phù hợp quy định của pháp luật. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Khổng Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương

thiện mà có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo, bởi: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định tại điều 36 của Bộ luật hình sự, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Do bị cáo bị bắt tạm giữ từ 14 giờ ngày 03/8/2022 đến 14 giờ ngày 05/8/2022 được tính là 02 ngày tạm giữ được quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào hình phạt cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đề nghị là phù hợp, mức án đó đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”*. Song xét thấy, bị cáo D nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim điện thoại của mạng Viettel cùng 01 ốp nhựa màu trắng của anh Nguyễn Duy D thì trên đường đi bị cáo đã vứt chiếc ốp nhựa không thu hồi được. Ngày 04/8/2022, anh D đã nhận lại chiếc điện thoại trên cùng hai thẻ sim, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về vật chứng:*

Quá trình điều tra đã tạm giữ tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh D là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, bên

trong có 02 thẻ sim điện thoại của mạng Viettel. Ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh D là chủ sở hữu là hợp pháp cần xác nhận.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Khổng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Phạt Khổng Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ ngày 03/8/2022 đến ngày 05/8/2022 được quy đổi bằng 06 (Sáu) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Khổng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Khổng Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Khổng Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Khổng Văn D. Bị cáo Khổng Văn D phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho anh Nguyễn Duy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Plus màu xanh, bên trong có 02 sim điện thoại của mạng Viettel là hợp pháp.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khổng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố, VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Cao Phong, huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thu Hiền**